



BỘ Y TẾ  
VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TRUNG ƯƠNG

48 Hai Bà Trưng - Hà Nội  
ĐT: (04) 825.2791 - Fax: (04) 825.6911

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**CHỨNG CHỈ PHÂN TÍCH**  
*Certificate of Analysis*

**ỐNG CHUẨN ĐỘ PHA SẴN KALI DICROMAT 0,1N**

**POTASSIUM DICROMATE FOR 1000 ml C ( $K_2Cr_2O_7$ ) = 0.1N TITRISOL**

SKS: CĐ. 010708

**I. Mục đích sử dụng:** Ống chuẩn độ pha sẵn Kali dicromat SKS: CĐ. 010708 đựng một lượng tinh thể  $K_2Cr_2O_7$  màu da cam, sau khi thêm nước cất vừa đủ 1000,0 ml có nồng độ 0,1N được sử dụng làm dung dịch chuẩn độ trong phương pháp chuẩn độ oxy hóa – khử và iod.  
*Intended use: Ready made reagent ampoule of Potassium dicromate control No. CĐ. 010708 contains a sufficient orange crystals quantity of  $K_2Cr_2O_7$  reagent, the concentration after dilution to 1000.0 ml C ( $K_2Cr_2O_7$ ) = 0.1N is used in assay for oxidimetry and iodometry.*

**II. Kết quả phân tích:** Ống chuẩn độ Kali dicromat 0,1N SKS: CĐ. 010708 được kiểm tra bằng dung dịch chuẩn độ Natri thiosulfat 0,1N qua liên kết chuẩn với chất chuẩn độ gốc Kali dicromat theo Dược điển Việt Nam III.  
*Analytical data: 0.1N Potassium dicromate reagent ampoule Control No. CĐ. 010708 was checked by means of 0.1N Sodium thiosulfate standard solution which were directly traceable to the Standard Reference Material of Potassium dicromate and prepared to Vietnamese Pharmacopoeia Third Edition.*

- |  |  |
|--|--|
| 1. Định tính<br><i>Identifications</i>   | : Cho phản ứng định tính của ion Kali.<br><i>Give the reaction of Potassium</i><br>: Cho phản ứng định tính của ion Dicromat.<br><i>Give the reaction of Dicromate</i> |
| 2. Hệ số hiệu chỉnh K của dung dịch chuẩn độ $K_2Cr_2O_7$ 0,1N sau khi pha vừa đủ 1000,0 ml.<br><br><i>Titre value of 0.1N <math>K_2Cr_2O_7</math> volumetric solution after dilution to 1000.0 ml</i> | : 0,9992<br>Độ không đảm bảo đo mở rộng<br>$U = \pm 0,0002$<br><br>: 0,9992<br><i>Expanded uncertainty of the certified value</i><br>$U = \pm 0.0002$                  |

**III. Bảo quản:** Nhiệt độ  $25^0 \pm 5^0C$ , tránh ánh sáng.  
*Storage: Keep ampoule protected from light, preferably at the temperature of about  $25^0 \pm 5^0C$ .*

*Date of adoption*  
04<sup>th</sup> December 2007

Hà Nội, ngày 04 tháng 12 năm 2007  
VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TW

Director  
PHÓ VIỆN TRƯỞNG  
VIỆN KIỂM NGHIỆM THUỐC TRUNG ƯƠNG  
*[Signature]*  
Thạc Sĩ. *[Signature]*